



Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
ĐƠN XIN HỘ CHIẾU HOA KỲ

SỐ KIỂM SOÁT OMB 1405-0004 NGÀY HẾT HẠN: 30-06-2025
GIẤY NẶNG ƯỚC TÍNH: 85 PHÚT

Mẫu đơn này được sử dụng để xin hộ chiếu Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin hoặc thắc mắc, vui lòng truy cập trang web chính thức của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại travel.state.gov hoặc liên hệ Trung tâm Thông tin Hộ chiếu Quốc gia theo số 1-877-487-2778 (TDD/TTY: 1-888-874-7793) hoặc gửi email đến NPIC@state.gov.

NHỮNG GÌ CẦN NỘP KÈM THEO ĐƠN NÀY

1. BẢNG CHỨNG VỀ QUỐC TỊCH HOA KỲ

Nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực và bản sao mặt trước (và mặt sau, nếu có thông tin in) cùng với đơn đăng ký. Bảng chứng của bạn sẽ được trả lại nếu không bị hư hỏng, thay đổi hoặc làm giả. Nộp một trong những giấy tờ sau: • Giấy khai sinh tại Hoa Kỳ đáp ứng tất

cả các yêu cầu sau: - Do thành phố, quận hoặc tiểu bang nơi sinh cấp

- Liệt kê họ tên đầy đủ, ngày sinh và nơi sinh của bạn
- Liệt kê tên đầy đủ của cha mẹ bạn -
- Có ngày nộp hồ sơ tại văn phòng đăng ký (phải trong vòng một năm kể từ ngày sinh)
- Có chữ ký của người đăng ký và dấu của cơ quan cấp

- Hộ chiếu Hoa Kỳ còn hiệu lực, không bị hư hỏng (có thể đã hết hạn) • Báo cáo lãnh sự về việc sinh ở nước ngoài hoặc Giấy chứng nhận sinh
- Giấy chứng nhận nhập tịch hoặc quốc tịch

Bạn phải chứng minh quốc tịch của mình theo yêu cầu của Bộ và có thể được yêu cầu cung cấp thêm bằng chứng. Nếu bạn yêu cầu quốc tịch thông qua việc cha mẹ bạn nhập tịch hoặc nếu giấy khai sinh tại Hoa Kỳ của bạn được nộp hơn một năm sau khi bạn sinh, hãy xem hướng dẫn trang 2. Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin tại travel.state.gov/citizenship.

2. BẢNG CHỨNG NHẬN DANH TÍNH

Xuất trình giấy tờ tùy thân gốc và nộp bản sao mặt trước và mặt sau kèm theo đơn đăng ký. Giấy tờ này phải có ảnh chụp giống hệt bạn. Ví dụ: • Sổ/thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ trước đây hoặc hiện tại • Thẻ căn cước

quân nhân; thẻ căn cước nhân viên chính quyền liên bang, tiểu bang hoặc thành phố • Giấy phép lái xe (không phải giấy phép lái xe tạm thời hoặc giấy phép học lái) • Giấy chứng nhận nhập tịch hoặc quốc tịch Bạn phải xác minh danh tính theo yêu cầu của Bộ và có thể được yêu cầu cung cấp thêm bằng

chứng. Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy tại travel.state.gov/identification. Nếu bạn đã đổi tên, vui lòng xem hướng dẫn về những giấy tờ cần nộp tại travel.state.gov/namechange.

3. MỘT BỨC ẢNH MÀU GẦN ĐÂY

Nộp một ảnh màu, kích thước 2x2 inch. Ảnh phải đáp ứng các yêu cầu sau (xem danh sách đầy đủ tại travel.state.gov/photos):


- Đầu phải cách đỉnh đầu từ 1-1 3/8 inch tính từ dưới cằm • Sử dụng phông nền trắng trơn hoặc trắng ngà • Đầu phải hướng thẳng về phía máy ảnh, toàn bộ khuôn mặt phải được nhìn thấy rõ
- Chụp cách đây không quá sáu tháng • Không đeo kính hoặc che đầu* • In trên giấy ảnh bóng hoặc mờ
- * Khăn trùm đầu không được chấp nhận trừ khi bạn nộp một tuyên bố có chữ ký xác minh rằng đó là một phần của trang phục tôn giáo truyền thống được công nhận theo thông lệ hoặc bắt buộc phải đeo liên tục ở nơi công cộng hoặc có xác nhận của bác sĩ xác nhận việc sử dụng hàng ngày cho mục đích y tế. Kính hoặc các loại khác không được chấp nhận trừ khi bạn nộp giấy xác nhận có chữ ký của bác sĩ giải thích lý do tại sao bạn không được tháo kính (ví dụ, trong thời gian hồi phục sau phẫu thuật mắt).

4. PHÍ

Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi tại travel.state.gov/passportfees để biết mức phí hiện hành. Để biết thông tin về các dịch vụ tùy chọn, vui lòng xem hướng dẫn trang 2. Phương thức thanh toán:

- Nếu nộp đơn tại cơ sở tiếp nhận: Lệ phí hộ chiếu phải được thanh toán bằng séc (cá nhân, chứng thực, ngân hàng, du lịch) hoặc lệnh chuyển tiền (Bưu điện Hoa Kỳ, quốc tế, đổi tiền) có in họ tên đầy đủ và ngày sinh của người nộp đơn ở mặt trước và thanh toán cho "Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ". Phí thực hiện phải được thanh toán riêng và thanh toán cho cơ sở chấp nhận theo hình thức mà họ chấp nhận.
- Nếu nộp đơn tại cơ quan hộ chiếu: Chúng tôi chấp nhận séc (séc cá nhân, séc được chứng thực, séc ngân hàng, séc du lịch); các loại thẻ tín dụng chính (Visa, Master Card, American Express, Discover); lệnh chuyển tiền (Bưu điện Hoa Kỳ, quốc tế, đổi tiền); hoặc tiền mặt chính xác (không trả lại tiền thừa). Mọi khoản phí đều phải trả cho "Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ".
- Nếu nộp đơn bên ngoài Hoa Kỳ: Vui lòng xem trang web của đại sứ quán, lãnh sự quán hoặc cơ quan lãnh sự của bạn để biết họ cung cấp những hình thức thanh toán nào chấp nhận.

DÀNH CHO TRẺ EM DƯỚI 16 TUỔI

Để nộp đơn cho trẻ em dưới 16 tuổi, cả cha và mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ phải có mặt và xuất trình tất cả những giấy tờ sau: 

- Bảng chứng về quyền công dân Hoa Kỳ của trẻ
- Bảng chứng về mối quan hệ của trẻ với cha mẹ/người giám hộ (Ví dụ: giấy khai sinh hoặc báo cáo lãnh sự về việc sinh ra ở nước ngoài liệt kê tên của cha mẹ/người giám hộ và con cái)
- Giấy tờ tùy thân gốc do chính phủ cấp cho cha mẹ/người giám hộ và bản sao mặt trước và mặt sau

Nếu chỉ có một phụ huynh/người giám hộ có thể xuất hiện, bạn cũng phải nộp một trong những giấy tờ sau:

- Tuyên bố bằng văn bản có công chứng của cha/mẹ thứ hai hoặc mẫu DS-3053 (bao gồm họ tên đầy đủ và ngày sinh của trẻ) đồng ý cấp hộ chiếu cấp cho trẻ em. Bản sao công chứng không được cũ hơn ba tháng, phải được ký và công chứng trong cùng ngày và phải kèm theo bản sao mặt trước và mặt sau giấy tờ tùy thân có ảnh do chính phủ cấp của phụ huynh thứ hai.
- Giấy chứng tử của cha/mẹ thứ hai (nếu cha/mẹ thứ hai đã mất)
- Bảng chứng về thẩm quyền duy nhất để nộp đơn (Ví dụ: lệnh của tòa án cấp quyền nuôi con hợp pháp duy nhất hoặc giấy khai sinh chỉ ghi một phụ huynh)
- Một tuyên bố bằng văn bản (được thực hiện dưới hình phạt khai man) hoặc DS-5525 giải thích chi tiết lý do tại sao không thể liên lạc được với cha/mẹ thứ hai

DÀNH CHO TRẺ EM 16 HOẶC 17 TUỔI

Bộ có thể yêu cầu sự đồng ý của một phụ huynh/người giám hộ hợp pháp để cấp hộ chiếu cho người nộp đơn từ 16 hoặc 17 tuổi. Trong nhiều trường hợp, viên chức cấp hộ chiếu có thể xác định được cha mẹ đã biết về đơn xin cấp hộ chiếu hay chưa thông qua sự hiện diện của cha mẹ khi trẻ vị thành niên nộp đơn hoặc giấy xác nhận có chữ ký của cha mẹ hoặc bằng chứng cho thấy cha mẹ đã thanh toán lệ phí cấp hộ chiếu. Tuy nhiên, viên chức cấp hộ chiếu có toàn quyền yêu cầu cha mẹ/người giám hộ hợp pháp cung cấp bản sao công chứng giấy đồng ý cấp hộ chiếu (ví dụ: trên Mẫu đơn DS-3053).



Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
ĐƠN XIN HỘ CHIẾU HOA KỲ

CÁCH NỘP ĐƠN XIN VIỆC NÀY

Hoàn thành và nộp đơn này trực tiếp tại cơ sở tiếp nhận hộ chiếu được chỉ định, cơ quan hộ chiếu (chỉ nhận theo lịch hẹn), hoặc đại sứ quán, lãnh sự quán hoặc cơ quan lãnh sự Hoa Kỳ (nếu ở nước ngoài). Để tìm cơ sở tiếp nhận gần nhất, vui lòng truy cập travel.state.gov hoặc gọi Trung tâm Thông tin Hộ chiếu Quốc gia theo số 1-877-487-2778 (TDD/TTY: 1-888-874-7793).

CÁC HÌNH THỨC KHÁC CHỨNG MINH QUỐC TỊCH HOA KỲ

NGƯỜI NỘP ĐƠN SINH RA TẠI HOA KỲ

Giấy khai sinh hợp lệ của Hoa Kỳ phải bao gồm họ tên đầy đủ, ngày và nơi sinh, giới tính, ngày nộp hồ sơ khai sinh, con dấu hoặc giấy chứng nhận khác của người lưu giữ chính thức các hồ sơ đó (văn phòng tiểu bang, quận hoặc thành phố/thị trấn) và họ tên đầy đủ của cha mẹ bạn.

- Nếu giấy khai sinh được nộp sau hơn một năm kể từ ngày sinh: Giấy khai sinh phải được chứng minh bằng các bằng chứng được mô tả ở đoạn tiếp theo.
- Nếu không có hồ sơ khai sinh: Nộp thông báo của cơ quan đăng ký hộ tịch về việc này. Ngoài ra, nộp một bộ chứng từ được liệt kê dưới đây, bao gồm cả giấy khai sinh của bạn. họ và tên, ngày sinh và/hoặc nơi sinh, con dấu hoặc giấy chứng nhận khác của cơ quan (nếu có) và chữ ký của viên chức cấp.
 - Hồ sơ sinh tại bệnh viện • Giấy chứng nhận rửa tội hoặc cắt bao quy đầu sớm
 - Hồ sơ điều tra dân số sớm, trường học, y tế hoặc Kinh Thánh gia đình
 - Hồ sơ bảo hiểm hoặc thông báo sinh đã công bố (chẳng hạn như bài báo)
 - Bản tuyên thệ có công chứng (hoặc DS-10, Bản tuyên thệ khai sinh) của những người thân huyết thống lớn tuổi biết về ngày sinh của bạn có thể được nộp cùng với một số của các hồ sơ được liệt kê ở trên.

NGƯỜI NỘP ĐƠN SINH RA NGOÀI HOA KỲ

Xin lưu ý: Nếu chúng tôi xác định rằng bạn là công dân Hoa Kỳ, thẻ thường trú hợp pháp của bạn được nộp kèm theo đơn này sẽ được chuyển đến Hoa Kỳ. Dịch vụ Nhập tịch và Di trú.

- Nếu bạn yêu cầu quyền công dân thông qua việc nhập tịch của một hoặc cả hai cha mẹ, hãy nộp tất cả những giấy tờ sau:
 - Giấy chứng nhận nhập tịch của cha mẹ bạn
 - Giấy khai sinh nước ngoài của bạn (và bản dịch chính thức nếu tài liệu không phải bằng tiếng Anh)
 - Bằng chứng về việc bạn được phép nhập cảnh vào Hoa Kỳ để cư trú hợp pháp và bằng chứng về việc bạn sau đó đã cư trú tại Hoa Kỳ • Giấy chứng nhận kết hôn/ giấy chứng nhận của cha mẹ bạn và/hoặc bằng chứng cho thấy bạn đang được cha mẹ là công dân Hoa Kỳ giám hộ hợp pháp và thực tế, nếu có
- Nếu bạn yêu cầu quyền công dân thông qua việc sinh ra ở nước ngoài từ ít nhất một trong hai cha mẹ là công dân Hoa Kỳ, hãy nộp tất cả những giấy tờ sau:
 - Báo cáo lãnh sự về việc sinh ở nước ngoài (Mẫu FS-240), Giấy chứng nhận sinh (Mẫu DS-1350 hoặc FS-545) hoặc giấy khai sinh nước ngoài của bạn (và bản dịch chính thức nếu tài liệu không phải bằng tiếng Anh)
 - Bằng chứng về quyền công dân Hoa Kỳ của cha mẹ bạn
 - Giấy chứng nhận kết hôn của cha mẹ bạn
 - Bản tuyên thệ thể hiện tất cả thời gian và nơi cư trú cũng như tình trạng hiện diện thực tế của cha mẹ là công dân Hoa Kỳ của bạn trước khi bạn sinh ra (DS-5507)
- Nếu bạn yêu cầu quyền công dân thông qua việc nhận con nuôi từ cha mẹ là công dân Hoa Kỳ*, hãy nộp tất cả những giấy tờ sau:
 - Bằng chứng về tình trạng thường trú của bạn • Bằng chứng về việc bạn được nhận con nuôi hoàn toàn và cuối cùng • Bằng chứng cho thấy bạn đang được cha mẹ là công dân Hoa Kỳ giám hộ hợp pháp và thực tế
 - Bằng chứng bạn đã cư trú tại Hoa Kỳ

*Chỉ áp dụng nếu người nộp đơn sinh vào hoặc sau ngày 10/05/1978.

Bạn phải chứng minh quốc tịch của mình theo yêu cầu của Bộ. Chúng tôi có thể yêu cầu bạn cung cấp thêm bằng chứng để chứng minh yêu cầu nhập quốc tịch Hoa Kỳ của bạn. Truy cập travel.state.gov/citizenship để biết thêm chi tiết.

THÔNG TIN PHÍ KHÁC

PHÍ ĐƯỢC LIỆT KÊ TRÊN TRANG WEB CỦA CHÚNG TÔI TẠI [TRAVEL.STATE.GOV](https://travel.state.gov). THEO LUẬT, PHÍ HỘ CHIẾU KHÔNG ĐƯỢC HOÀN LẠI.

Dịch vụ nhanh: Có thể được cung cấp với một khoản phí bổ sung. Trang web travel.state.gov của chúng tôi có thông tin cập nhật về phí và thời gian xử lý dịch vụ nhanh. Dịch vụ nhanh chỉ áp dụng cho hộ chiếu được gửi qua đường bưu điện tại Hoa Kỳ và Canada. Vui lòng bao gồm khoản phí phù hợp với khoản thanh toán của bạn.

Giao hàng trong vòng 1-2 ngày: Có tính phí bổ sung. Dịch vụ này chỉ áp dụng cho việc gửi hộ chiếu (không áp dụng cho thẻ hộ chiếu) tại Hoa Kỳ. Vui lòng bao gồm khoản phí phù hợp khi thanh toán.

Xác minh Hộ chiếu Hoa Kỳ trước đây hoặc Báo cáo lãnh sự về việc sinh ở nước ngoài: Chúng tôi sẽ tính thêm phí khi bạn yêu cầu chúng tôi xác minh việc cấp hộ chiếu Hoa Kỳ trước đây hoặc Báo cáo lãnh sự về việc sinh ở nước ngoài vì bạn không thể nộp bằng chứng về quyền công dân Hoa Kỳ.

Hộ chiếu Cấp đặc biệt: Nếu bạn xuất trình giấy phép của chính phủ Hoa Kỳ để xin cấp hộ chiếu cấp đặc biệt (hộ chiếu thông thường, công vụ, chính thức hoặc ngoại giao miễn phí), bạn phải trả phí thực hiện khi nộp đơn tại một cơ sở tiếp nhận được chỉ định. Không thu bất kỳ khoản phí nào khác khi bạn nộp đơn.



U.S. Department of State

APPLICATION FOR A U.S. PASSPORT

INFORMATION ON HOW YOU RECEIVE YOUR PASSPORT(S)

Gửi thư riêng: Bạn có thể nhận sổ hộ chiếu và/hoặc thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ mới được cấp và bằng chứng quốc tịch trong hai thư riêng biệt. Nếu bạn nộp đơn xin cả sổ hộ chiếu Hoa Kỳ và thẻ hộ chiếu, bạn có thể nhận được ba thư riêng biệt: một thư chứa bằng chứng đã trả lại, một thư chứa sổ hộ chiếu mới được cấp và một thư chứa thẻ hộ chiếu mới được cấp.

Số hộ chiếu: Mỗi sổ hộ chiếu hoặc thẻ hộ chiếu mới cấp sẽ có số hộ chiếu khác với số hộ chiếu trước đó của bạn.

"Người được chăm sóc": Nếu bạn không sống tại địa chỉ được liệt kê trong phần "địa chỉ gửi thư" của đơn đăng ký này, hãy ghi tên người sống tại đó và đánh dấu "Người được chăm sóc" vào mục số 8 trên trang 1/2. Nếu người nộp đơn là trẻ vị thành niên, vui lòng ghi tên "người được chăm sóc" của người lớn đã đăng ký nhận thư tại địa chỉ này.

Đã chuyển đi? Nếu địa chỉ gửi thư của bạn thay đổi trước khi nhận được hộ chiếu mới, vui lòng liên hệ với Trung tâm Thông tin Hộ chiếu Quốc gia theo số 1-877-487-2778 (TDD/TTY: 1-888-874-7793) hoặc NPIC@state.gov.

LƯU Ý: Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sẽ không gửi hộ chiếu Hoa Kỳ đến địa chỉ cá nhân bên ngoài Hoa Kỳ hoặc Canada.

WHAT IS THE DIFFERENCE BETWEEN A PASSPORT BOOK AND A PASSPORT CARD?

Thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ không có giá trị cho các chuyến bay quốc tế. Không giống như sổ hộ chiếu Hoa Kỳ, thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ chỉ có giá trị nhập cảnh tại các cửa khẩu biên giới đất liền và cảng biển khi đi từ Canada, Mexico, vùng Caribe và Bermuda.

Số lượng chữ cái tối đa được cung cấp cho tên của bạn (tên và tên đệm) trên thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ là 24 ký tự. Nếu cả hai tên của bạn dài hơn 24 ký tự, bạn phải rút gọn một trong hai tên được liệt kê ở mục #1, trang 1/2.

Cả sổ hộ chiếu và thẻ hộ chiếu đều là hộ chiếu Hoa Kỳ. Chúng phản ánh danh tính và quốc tịch của người mang hộ chiếu, và tuân thủ các luật và quy định hiện hành về hộ chiếu. Hộ chiếu Hoa Kỳ chỉ được cấp cho công dân Hoa Kỳ hoặc công dân Hoa Kỳ không phải là công dân Hoa Kỳ.

HOW FEES ARE ESTABLISHED AND PROCESSED

Passport service fees are established by law and regulation (see 22 U.S.C. 214, 22 C.F.R. 22.1, and 22 C.F.R. 51.50-56) and are collected at the time you apply for the passport service.

If we fail to receive full payment of the applicable fees (for example, if your check is returned for any reason or you dispute a passport fee charge to your credit card), the U.S. Department of State will take action to collect the delinquent fees from you under 22 C.F.R. Part 34 and the Federal Claims Collection Standards (see 31 C.F.R. Parts 900-904). In accordance with the Debt Collection Improvement Act (Pub.L. 04-134), if the fees remain unpaid after 180 days and no repayment arrangements have been made, we will refer the debt to the U.S. Department of Treasury for collection. Debt collection procedures used by U.S. Department of Treasury may include referral of the debt to private collection agencies, reporting of the debt to credit bureaus, garnishment of private wages and administrative offset of the debt by reducing, or withholding eligible federal payments (e.g., tax refunds, social security payments, federal retirement, etc.) by the amount of your debt, including any interest penalties or other costs incurred. In addition, non-payment of passport fees may result in the invalidation of your passport. An invalidated passport cannot be used for travel.

If you send us a check, it will be converted into an electronic funds transfer (EFT). This means we will copy your check and use the account information on it to electronically debit your account for the amount of the check. The debit from your account will usually occur within 24 hours and will be shown on your regular account statement. You will not receive your original check back. We will destroy your original check, but we will keep the copy of it. If the EFT cannot be processed for technical reasons, you authorize us to process the copy in place of your original check. If the EFT cannot be completed because of insufficient funds, we may try to make the transfer up to two times, and we will charge you a one-time, non-refundable fee of \$25, which we will also collect by EFT.

NOTICE TO APPLICANTS FOR NO-FEE REGULAR, SERVICE, OFFICIAL, OR DIPLOMATIC PASSPORTS

You may use this application if you meet all of the provisions listed; however, you must consult your sponsoring agency for instructions on proper routing procedures before forwarding this application. Your completed passport will be released to your sponsoring agency for forwarding to you.

PROTECT YOURSELF AGAINST IDENTITY THEFT - REPORT YOUR PASSPORT LOST OR STOLEN!

Công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân không được sở hữu nhiều hơn một sổ hộ chiếu Hoa Kỳ hợp lệ hoặc có khả năng hợp lệ hoặc nhiều hơn một thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ hợp lệ hoặc có khả năng hợp lệ tại một thời điểm. Do đó, khi không thể xuất trình sổ hộ chiếu hoặc thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ hợp lệ hoặc có khả năng hợp lệ khi nộp đơn xin mới, bạn phải nộp đơn DS-64, Bản Tuyên Bỏ Về Hộ Chiếu Hoa Kỳ Bị Mất hoặc Bị Đánh Cắp. Bản tuyên bố của bạn phải nêu rõ lý do tại sao không thể xuất trình sổ hộ chiếu hoặc thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ trước đó.

Thông tin bạn cung cấp liên quan đến sổ hộ chiếu hoặc thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ bị mất hoặc bị đánh cắp sẽ được lưu trữ trong Hệ thống Hộ chiếu Bị mất hoặc Bị đánh cắp của Lãnh sự. Hệ thống này được thiết kế để ngăn chặn việc sử dụng sai mục đích sổ hộ chiếu hoặc thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ bị mất hoặc bị đánh cắp của bạn. Bất kỳ ai sử dụng sổ hộ chiếu hoặc thẻ hộ chiếu đã được báo cáo bị mất hoặc bị đánh cắp có thể bị tạm giữ khi nhập cảnh vào Hoa Kỳ. Nếu bạn tìm thấy sổ hộ chiếu hoặc thẻ hộ chiếu Hoa Kỳ đã được báo cáo bị mất hoặc bị đánh cắp, hãy báo cáo là đã tìm thấy và gửi yêu cầu hủy. Sổ hộ chiếu hoặc thẻ hộ chiếu đã bị vô hiệu hóa. Bạn không thể sử dụng sổ hộ chiếu hoặc thẻ hộ chiếu đó để đi lại.

For more information regarding reporting a lost or stolen U.S. passport book or card, please call the National Passport Information Center at 1-877-487-2778 (TDD/TTY: 1-888-874-7793) or visit travel.state.gov.



APPLICATION FOR A U.S. PASSPORT

WARNING

False statements made knowingly and willfully in passport applications, including affidavits or other documents submitted to support this application, are punishable by fine and/or imprisonment under U.S. law including the provisions of 18 U.S.C. 1001, 18 U.S.C. 1542, and/or 18 U.S.C. 1621. Alteration or mutilation of a passport issued pursuant to this application is punishable by fine and/or imprisonment under the provisions of 18 U.S.C. 1543. The use of a passport in violation of the restrictions contained herein or of the passport regulations is punishable by fine and/or imprisonment under 18 U.S.C. 1544. All statements and documents are subject to verification.

Failure to provide information requested on this form, including your Social Security number, may result in significant processing delays and/or the denial of your application.

FEDERAL TAX LAW

Section 6039E of the Internal Revenue Code (26 U.S.C. 6039E) and 22 U.S.C. 2714a(f) require you to provide your Social Security number (SSN), if you have one, when you apply for or renew a U.S. passport. If you have never been issued a SSN, you must enter zeros in box #5 of this form. If you are residing abroad, you must also provide the name of the foreign country in which you are residing. The U.S. Department of State must provide your SSN and foreign residence information to the U.S. Department of the Treasury. If you fail to provide the information, your application may be denied and you are subject to a \$500 penalty enforced by the IRS. All questions on this matter should be referred to the nearest IRS office.

Your Social Security number will be provided to U.S. Department of Treasury, used in connection with debt collection and checked against lists of persons ineligible or potentially ineligible to receive a U.S. passport, among other authorized uses.

ACTS OR CONDITIONS

If any of the below-mentioned acts or conditions have been performed by or apply to the applicant, a supplementary explanatory statement under oath (or affirmation) by the applicant should be attached and made a part of this application.

I have not been convicted of a federal or state drug offense or convicted of a "sex tourism" crimes statute, and I am not the subject of an outstanding federal, state, or local warrant of arrest for a felony; a criminal court order forbidding my departure from the United States; or a subpoena received from the United States in a matter involving federal prosecution for, or grand jury investigation of, a felony.

PRIVACY ACT STATEMENT

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN: Việc thu thập thông tin này được ủy quyền bởi 22 USC 211a et seq.; 8 USC 1104; 26 USC 6039E, 22 USC 2714a(f), Mục 236 của Đạo luật Ủy quyền Quan hệ Đối ngoại của Đô đốc James W. Nance và Meg Donovan, Năm tài chính 2000 và 2001; Sắc lệnh Hành pháp 11295 (ngày 5 tháng 8 năm 1966); và 22 CFR phần 50 và 51.

MỤC ĐÍCH: Chúng tôi yêu cầu thông tin này để xác định bạn có đủ điều kiện được cấp hộ chiếu Hoa Kỳ hay không. Mã số An sinh Xã hội của bạn được sử dụng để xác minh danh tính của bạn.

SỬ DỤNG THÔNG THƯỜNG: Thông tin này có thể được tiết lộ cho một cơ quan chính phủ trong nước khác, một nhà thầu tư nhân, một cơ quan chính phủ nước ngoài, hoặc cho một cá nhân hoặc chủ lao động tư nhân theo một số mục đích sử dụng thông thường đã được phê duyệt. Những mục đích sử dụng thông thường này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các hoạt động thực thi pháp luật, xác minh việc làm, phòng chống gian lận, an ninh biên giới, chống khủng bố, các hoạt động tổ tụng và các hoạt động đáp ứng trách nhiệm của Bộ trưởng Ngoại giao trong việc bảo vệ công dân Hoa Kỳ và người không phải là công dân Hoa Kỳ ở nước ngoài. Thông tin thêm về các mục đích sử dụng thông thường của hệ thống có thể được tìm thấy trong Thông báo Hệ thống Hồ sơ Tiểu bang-05, Hồ sơ Dịch vụ Công dân Nước ngoài và Hồ sơ Nước ngoài Khác và Tiểu bang-26, Hồ sơ Hộ chiếu.

LƯU Ý: Việc cung cấp thông tin trên mẫu đơn này là tự nguyện. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng việc không cung cấp thông tin được yêu cầu trên mẫu đơn này có thể gây chậm trễ trong quá trình xử lý đơn xin hộ chiếu Hoa Kỳ của bạn và/hoặc có thể dẫn đến việc từ chối hoặc bác bỏ đơn của bạn.

Việc không cung cấp số An sinh Xã hội của bạn có thể dẫn đến việc đơn đăng ký của bạn bị từ chối (tuân theo Điều 22 USC 2714a(f)) và bạn có thể phải chịu hình phạt do Sở Thuế vụ áp dụng, như được mô tả trong phần Luật Thuế Liên bang của hướng dẫn kèm theo mẫu đơn này. Số An sinh Xã hội của bạn sẽ được cung cấp cho Bộ Tài chính và có thể được sử dụng cho mục đích thu nợ, cùng với các mục đích khác được ủy quyền và mô tả chung trong phần này.

PAPERWORK REDUCTION ACT STATEMENT

Gánh nặng báo cáo công khai cho bộ sưu tập thông tin này ước tính trung bình 85 phút cho mỗi phản hồi, bao gồm thời gian cần thiết để tìm kiếm các nguồn dữ liệu hiện có, thu thập dữ liệu cần thiết, cung cấp thông tin và/hoặc tài liệu được yêu cầu, và xem xét kết quả thu thập cuối cùng. Bạn không bắt buộc phải cung cấp thông tin này trừ khi bộ sưu tập này hiển thị số Kiểm soát OMB hiện đang có hiệu lực. Nếu bạn có ý kiến về tính chính xác của ước tính gánh nặng này và/hoặc đề xuất giảm bớt gánh nặng, vui lòng gửi đến: Cán bộ Mẫu đơn Hộ chiếu, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Cục Lãnh sự, Dịch vụ Hộ chiếu, Văn phòng Quản lý Chương trình và Hỗ trợ Hoạt động, 44132 Mercure Cir, PO Box 1199, Sterling, Virginia 20166-1199.



APPLICATION FOR A U.S. PASSPORT

OMB CONTROL NO.: 1405-0004
EXPIRATION DATE: 06-30-2025
ESTIMATED BURDEN: 85 MIN

Use **black ink only**. If you make an error, complete a new form. Do not correct.

Select document(s) for which you are submitting fees:

☐ U.S. Passport Book ☐ U.S. Passport Card ☐ Both

The U.S. passport card is **not** valid for international air travel. (See Instructions Page 3)

☐ Regular Book (Standard) ☐ Large Book (Non-Standard)

The large book is for frequent travelers who need more visa pages.

1. Name Last

First Middle

☐ D ☐ O ☐ S ☐ NFR

End. # Exp.

2. Date of Birth (mm/dd/yyyy)

3. Sex

M F

4. Place of Birth (City & State if in the U.S. or City & Country as it is presently known.)

5. Social Security Number

6. Email (see application status at passportstatus.state.gov)

7. Primary Contact Phone Number

8. Mailing Address Line 1: (Street/RFD#, P.O. Box or URB)

Address Line 2: (Include Apartment, Suite, etc. If applicant is a child, write "In Care Of" of the parent. Example: In Care Of - Jane Doe, mother)

City

State

Zip Code

Country, (if outside the United States)

9. List all other names you have used. (Examples: Birth Name, Maiden, Previous Marriage, Legal Name Change. Attach additional pages if needed.)

A. B.

STOP! CONTINUE TO PAGE 2**DO NOT SIGN APPLICATION UNTIL REQUESTED TO DO SO BY AUTHORIZED AGENT**

Identifying Documents - Applicant or Mother/Father/Parent/Legal Guardian on Second Signature Line (if identifying minor)

☐ Driver's License ☐ State Issued ID Card ☐ Passport ☐ Military ☐ Other

Name

Issue Date
(mm/dd/yyyy)Exp. Date
(mm/dd/yyyy)State of
Issuance

ID No

Country of
Issuance

Identifying Documents - Applicant or Mother/Father/Parent/Legal Guardian on Third Signature Line (if identifying minor)

☐ Driver's License ☐ State Issued ID Card ☐ Passport ☐ Military ☐ Other

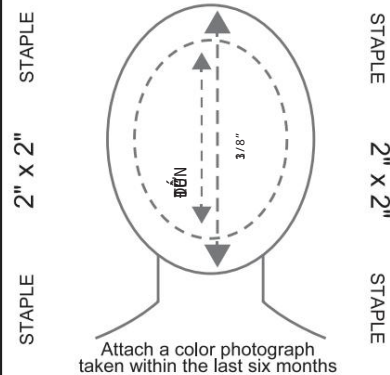
Name

Issue Date
(mm/dd/yyyy)Exp. Date
(mm/dd/yyyy)State of
Issuance

ID No

Country of
Issuance

I declare under penalty of perjury all of the following: 1) I am a citizen or non-citizen national of the United States and have not performed any of the acts listed under "Acts or Conditions" on page 4 of the instructions of this application (unless explanatory statement is attached); 2) the statements made on the application are true and correct; 3) I have not knowingly and willfully made false statements or included false documents in support of this application; 4) the photograph attached to this application is a genuine, current photograph of me; and 5) I have read and understood the warning on page 4 of the instructions to the application form.



Attach a color photograph taken within the last six months

☐ Acceptance Agent ☐ (Vice) Consul USA

☐ Passport Staff Agent

(Seal)

Signature of person authorized to accept applications

Date

By signing this form, I certify that I have provided the verbal oath and witnessed the applicant's/legal guardian's signature.

Agent ID Number

Print Facility Name/Location

Facility ID Number

Name of courier company (if applicable)

For Issuing Office Only → Bk Card EF Postage Execution Other



DS 11 C 12 2020 1

Name of Applicant (Last, First, & Middle)

Date of Birth (mm/dd/yyyy)

10. Parental Information

Mother/Father/Parent - First & Middle Name (at Parent's Birth)

Last Name (at Parent's Birth)

Date of Birth (mm/dd/yyyy)

Place of Birth (City & State if in the U.S. or City & Country as it is presently known)

Sex U.S. Citizen?

☐ Male ☐ Yes
☐ Female ☐ No

Mother/Father/Parent - First & Middle Name (at Parent's Birth)

Last Name (at Parent's Birth)

Date of Birth (mm/dd/yyyy)

Place of Birth (City & State if in the U.S. or City & Country as it is presently known)

Sex U.S. Citizen?

☐ Male ☐ Yes
☐ Female ☐ No
11. Have you ever been married? ☐ Yes ☐ No If yes, complete the remaining items in #11.

Full Name of Current Spouse or Most Recent Spouse (Last, First & Middle)

Date of Birth (mm/dd/yyyy)

Place of Birth

U.S. Citizen?

☐ Yes ☐ NoDate of Marriage
(mm/dd/yyyy)

Have you ever been widowed or divorced?

☐ Yes ☐ No

Widow/Divorce Date

(mm/dd/yyyy)

12. Additional Contact Phone Number**13. Occupation (if age 16 or older)****14. Employer or School (if applicable)**
☐ Home ☐ Cell
☐ Work
15. Height **16. Hair Color** **17. Eye Color****18. Travel Plans** (Nếu không có kế hoạch đi lại, vui lòng viết "không có")

Departure Date (mm/dd/yyyy)

Return Date (mm/dd/yyyy)

Countries to be Visited

19. Permanent Address (Complete if P.O. Box is listed under Mailing Address or if residence is different from Mailing Address. **Do not list a P.O. Box**)

Street/RFD # or URB

Apartment/Unit

City

State

Zip Code

20. Your Emergency Contact Provide the information of a person not traveling with you to be contacted in the event of an emergency.

Name

Address: Street/RFD # or P.O. Box

Apartment/Unit

City

State

Zip Code

Phone Number

Relationship

21. Have you ever applied for or been issued a U.S. Passport Book or Passport Card? ☐ Yes ☐ No If yes, complete the remaining items in #21.Name as printed on your most recent passport bookMost recent passport book numberMost recent passport book issue date (mm/dd/yyyy)Status of your most recent passport book: ☐ Submitting with application ☐ Stolen ☐ Lost ☐ In my possession (if expired)Name as printed on your most recent passport cardMost recent passport card numberMost recent passport card issue date (mm/dd/yyyy)Status of your most recent passport card: ☐ Submitting with application ☐ Stolen ☐ Lost ☐ In my possession (if expired)**PLEASE DO NOT WRITE BELOW THIS LINE - FOR ISSUING OFFICE ONLY**

Name as it appears on citizenship evidence

☐ Birth Certificate SR CR City Filed:

Issued:

☐ Sole Parent☐ Nat. / Citiz. Cert. USCIS USDC Date/Place Acquired:

A#

☐ Report of Birth Filed/Place:☐ Passport C/R S/R See #21 #/DOI:☐ Other:☐ Attached:
☐ P/C of Citiz ☐ P/C of ID ☐ DS-71 ☐ DS-3053 ☐ DS-64 ☐ DS-5520 ☐ DS-5525 ☐ PAW ☐ NPIC ☐ IRL ☐ Citiz W/S


DS 11 C 12 2020 2